

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Quản trị du lịch di sản

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: TRA419
- Học kì: 07
- Tín chỉ: 02
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - Thực hành/thực tế: 10 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Du lịch và lữ hành
 - Khoa: Du lịch
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☒					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Tổng quan du lịch
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về du lịch di sản, các loại hình du lịch di sản, quản lý du lịch di sản. Đồng thời, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng hoạch định, tổ chức và khai thác các loại hình du lịch di sản trong phát triển du lịch.

Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra (PLO) sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không có đóng góp
I : Giới thiệu (Introduce)
P : Thực hành (Practive)
M : Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		PLO 1	PLO 3	PLO5	PLO 7	PLO 8	PLO11
TRA419	Quản trị du lịch di sản	P	M	P	P	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLO 1	Phân tích các khái niệm liên quan đến quản trị du lịch di sản, kinh nghiệm khai thác du lịch di sản ở một số quốc gia	PLO 1
CLO 2	Vận dụng kiến thức quản trị hoạt động kinh doanh du lịch di sản vào thực tiễn	PLO 3
Kỹ năng		
CLO 3	Vận dụng tư duy sáng tạo trong thảo luận và đưa ra kết luận về quản trị hoạt động kinh doanh du lịch di sản trong phát triển du lịch.	PLO 5 PLO 7
CLO 4	Đánh giá hoạt động kinh doanh du lịch di sản trong thực tiễn ở địa phương	PLO 8
Thái độ		
CLO 5	Ý thức bảo vệ môi trường di sản và phát triển du lịch di sản bền vững gắn với cộng đồng cư dân địa phương	PLO 11

III. Mô tả học phần

Nội dung của học phần gồm những lý luận cơ bản về quản trị du lịch di sản, kinh nghiệm khai thác du lịch di sản ở một số quốc gia. Qua đó, học phần cung cấp về quản trị hoạt động kinh doanh du lịch di sản ở Việt Nam. Học phần được phân bổ thời lượng cho lý thuyết và thực hành trên lớp với số tiết là 30 tiết.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sinh viên thuyết trình

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% tổng thời gian lên lớp.
- Chuẩn bị cho học phần: Sinh viên phải phối hợp với các thành viên khác trong lớp hoàn thành báo cáo nhóm, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan; làm các bài tập...
- Thái độ: cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ, hợp tác với giảng viên và bạn học.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Phương pháp đánh giá	Nội dung đánh giá	Lịch đánh giá
Thường xuyên (40% điểm)	- Chuyên cần (10%)	- Chương 1, 2, 3
	- Thi giữa kỳ: Bài tập mô phỏng thực tế về khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch (30%)	- Chương 2, 3
		- Tuần thứ 1,2,3,4,5,6
		- Tuần thứ 3,4,5

Định kỳ (60% điểm)	Project: Phát huy tài nguyên du lịch di sản trong phát triển du lịch ở một địa phương	- Chương 3	- Tuần thứ 9
-------------------------------	---	------------	--------------

VII. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Xuân Kính (2019), *Người Việt trong dòng lịch sử văn hóa*, NXB Khoa học Xã hội.
2. Alastair M. Morrison, 2019, *Marketing and Managing Tourism Destinations*, CABI.
3. Carla Guerrón Montero, 2020, *From Temporary Migrants to Permanent Attractions: Tourism, Cultural Heritage, and Afro-Antillean Identities in Panama*, University of Alabama Press.
4. Daniel H. Olsen, Dallen J. Timothy, 2021, *The Routledge Handbook of Religious and Spiritual Tourism*, Routledge.
5. Deepak Chhabra (2021), *Resilience, Authenticity, and Digital Heritage Tourism*, London: Routledge.
6. Eduardo Fayos-Solà, Chris Cooper, 2019, *The Future of Tourism: Innovation and Sustainability*, 1st ed., Springer International Publishing.
7. Wei-Ta Fang (2020), *Tourism in Emerging Economies*, Springer.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1, 2	Chương 1. Những vấn đề chung về quản trị du lịch di sản A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (7 tiết) 1.1. Các khái niệm liên quan đến quản trị du lịch di sản 1.2. Một số kinh nghiệm khai thác du lịch di sản ở một số quốc gia Nội dung seminar/thảo luận: (3 tiết) Bảo tồn và phát huy du lịch di sản trong thế kỷ 21 B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1. Đọc chương 1 2. Khai thác du lịch di sản thời đại công nghệ 4.0 C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 1: Phương pháp đánh giá: Thảo luận Thuyết trình Project: Phân tích mô hình khai thác di sản trong phát triển du lịch ở một quốc gia.	CLO 1
3, 4	Chương 2. Quản trị hoạt động kinh doanh du lịch di sản A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (7 tiết) 2.1. Thị trường du lịch di sản 2.2. Xây dựng chương trình du lịch di sản 2.3. Tổ chức xúc tiến quảng bá du lịch di sản 2.4. Quản lý tài nguyên du lịch di sản 2.5. Quản trị nhân lực du lịch di sản Nội dung seminar/thảo luận: (3 tiết) Sản phẩm du lịch di sản đặc thù ở Việt Nam B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1. Đọc chương 2 2. Quản trị chất lượng sản phẩm du lịch di sản	CLO 2 CLO 3 CLO 5

	C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 2: Phương pháp đánh giá: Làm việc nhóm Thuyết trình Project: Hoạt động khai thác tài nguyên du lịch di sản trong phát triển du lịch di sản ở một địa phương. Thi giữa kỳ	
5, 6	Chương 3. Hoạt động kinh doanh du lịch di sản ở Việt Nam A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (7 tiết) 3.1. Du lịch di sản thiên nhiên 3.2. Du lịch di sản văn hóa 3.3. Du lịch di sản hỗn hợp Nội dung seminar/thảo luận: (3 tiết) Mô hình phát huy du lịch di sản ở Việt Nam B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1. Đọc chương 3 2. Tiềm năng tài nguyên di sản ở Việt Nam trong phát triển du lịch. C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 3: Phương pháp đánh giá: Làm việc nhóm Thuyết trình Project: Phát huy tài nguyên du lịch di sản trong phát triển du lịch ở một địa phương Thi cuối kỳ	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5

** Nội dung hoạt động project*

- Sinh viên thực hành tổ chức 01 chương trình du lịch di sản cho nhà trường/khoa/nhóm bạn

** Tổ chức thực hiện project*

- Số lượng sinh viên/ nhóm:

- Thời gian thực hiện: 30 tiết (5 tuần) và được chia thành 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1- lập kế hoạch: xác định mục tiêu, yêu cầu chính trong chương trình du lịch di sản, các hoạt động cần thực hiện, kết quả dự kiến và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- Giai đoạn 2 - chuẩn bị cho chương trình du lịch: hoàn chỉnh kế hoạch tổ chức và hoạch định du lịch di sản...
- Giai đoạn 3 - tổ chức và quản lý du lịch di sản
- Giai đoạn 4 - tổng kết hoạt động du lịch di sản

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành:
- Phương tiện phục vụ giảng dạy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Diễm Tuyết

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Xuân Hậu

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Trọng Lễ

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU, GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG
VÀ TRỢ GIẢNG CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên cơ hữu môn học

Họ và tên: Trần Trọng Lễ	Học hàm, học vị: Thạc sỹ Du lịch học
Địa chỉ cơ quan: 665-667-669, Điện Biên Phủ, P1, Q3, TP HCM	Điện thoại liên hệ: 0908.340.948
Email: LeTT@vhu.edu.vn	Trang web: https://dl.vhu.edu.vn/
Lịch tư vấn học tập cho sinh viên tại văn phòng: Chiều thứ Hai	

PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

1. Rubric Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 điểm	Khá 7.5 điểm	Trung bình 5 điểm	Kém 0 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/ Không tham gia
Thời gian tham dự	50	- Dưới 7 buổi: 0 điểm 7 buổi: 8 điểm 8 buổi: 9 điểm - Đủ 9 buổi: 10 điểm			

2. Rubric Đánh giá thuyết trình nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 đ	Khá 7.5 đ	Trung bình 5 đ	Yếu 0 đ
Nội dung	10%	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 ít nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20%	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn 1 vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 vài sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10%	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10%	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày bằng lời	10%	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lô cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lô cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ, người nghe không hiểu các nội dung quan trọng
Tương tác với người nghe	10%	Giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác tốt	Giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác khá tốt	Có giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác nhưng chưa tốt	Không giao tiếp, đặt câu hỏi tương tác
Quản lý thời gian	10%	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt theo tình huống.	Đúng thời gian, chưa linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng các câu hỏi đặt đúng.	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp.	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp.	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10%	Phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ khi báo cáo và trả lời	Có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Ít phối hợp khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm
	100%				

3. Đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 đ	Khá 7.5 đ	Trung bình 5 đ	Yếu 0 đ
Tham gia họp nhóm	15%	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15%	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20%	Sáng tạo/ rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian nộp sản phẩm	20%	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/ Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm	30%	Đáp ứng tốt/ sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng 1 phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được
	100%				

4. Rubric đánh giá PROJECT

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	Nêu ý tưởng	05	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	Tìm kiếm và đưa ra được ý tưởng khá tốt	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng
	Lập kế hoạch thực hiện	05	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý
Quá trình thực hiện project	Giai đoạn chuẩn bị	10	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện project, có thể khởi động ngay	Chuẩn bị được đa số điều kiện cho việc thực hiện, có thể khởi động và bổ sung sau	Chuẩn bị được một số điều kiện cho việc thực hiện nhưng cần bổ sung thêm mới có thể khởi động	Không chuẩn bị được điều kiện nào
	Giai đoạn thực hiện	10	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
		10	Triển khai đúng kế hoạch	Triển khai khá đúng kế hoạch, có chậm trễ nhưng không gây ảnh hưởng	Triển khai tương đối đúng kế hoạch, có chậm trễ gây ảnh hưởng nhưng khắc phục được	Triển khai chậm trễ, gây ảnh hưởng không khắc phục được
	Mức độ đạt được mục tiêu thành phần	20	Ghi thang điểm cụ thể cho từng mục tiêu thành phần (ở mỗi giai đoạn của project)			

Báo cáo kết quả	Nội dung báo cáo	10	- Báo cáo tiến trình thực hiện - Thuyết minh sản phẩm - Bài học rút ra
	Trình bày báo cáo	10	Sử dụng Rubric đánh giá thuyết trình
	Sản phẩm	20	Các tiêu chí chấm điểm sản phẩm và thang điểm chi tiết
		100%	